

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 5 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo tỉnh Nam Định (PII)**  
**giai đoạn 2024 -2030**

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2023 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2023 trực tuyến với địa phương; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo tỉnh Nam Định (sau đây gọi là chỉ số PII) năm 2024, với nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Năm 2024 phấn đấu: Nâng điểm số PII tỉnh Nam Định nằm trong nhóm “Khá” trong khu vực Đồng bằng sông Hồng.

- Duy trì vị trí xếp hạng PII của tỉnh Nam Định, thuộc nhóm “Khá” của cả nước; phấn đấu cải thiện vị trí xếp hạng, nằm trong nhóm “Khá” trong khu vực Đồng bằng sông Hồng trong những năm tiếp theo.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024.

- Tiếp tục nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư; không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng điều hành, đẩy mạnh chuyển đổi số vào phục vụ và hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của địa phương.

**2. Yêu cầu**

- Duy trì và phát huy năm chỉ số được đánh giá là điểm mạnh của tỉnh Nam Định năm 2023 bao gồm: Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự; Điểm trung bình

thi tốt nghiệp THPT (5 môn); Tài chính vi mô/GRDP (%); Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức KH&CN và DN (%); Tỷ lệ các dự án đầu tư đang hoạt động trong các cụm công nghiệp/1.000 DN.

- Khắc phục và có giải pháp từng bước nâng cao năm chỉ số đánh giá điểm yếu của tỉnh Nam Định năm 2023 bao gồm: Cạnh tranh bình đẳng; Chi cho GD&ĐT bình quân 1 người đi học; Số doanh nghiệp ngành dịch vụ chuyên môn KH&CN/1,000 DN; Đơn đăng kí nhãn hiệu tập thể/10.000 dân; Số doanh nghiệp KH&CN và doanh nghiệp đủ điều kiện là doanh nghiệp KH&CN/1.000 DN.

- Các sở, ban, ngành chủ động nghiên cứu sâu các chỉ số, chỉ tiêu thành phần PII do sở, ban, ngành phân công phụ trách; học tập, nghiên cứu các tỉnh, thành phố có điểm số cao, cách làm hay đối với các chỉ số, chỉ tiêu thành phần để xây dựng kế hoạch hành động của ngành, lĩnh vực mình đảm bảo tính hiệu quả, thực chất của các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần PII trong thời gian tới.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

- Các sở, ban, ngành và doanh nghiệp tiếp tục tập trung thực hiện tốt: Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh nâng cao năng suất chất lượng dựa trên nền tảng KHCN và đổi mới sáng tạo tỉnh Nam Định đến 2030; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030; Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh có cơ hội tiếp cận nguồn vốn để đầu tư đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ để tăng sức cạnh tranh cho các sản phẩm hàng hóa. Thúc đẩy chuyển giao công nghệ từ các nước tiên tiến trên thế giới cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển một số ngành công nghiệp có công nghệ hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có khả năng đóng góp lớn cho nguồn thu ngân sách, thân thiện với môi trường, có tác động lan tỏa, xây dựng chuỗi giá trị trong sản xuất.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhận diện tài sản trí tuệ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ để tối ưu hóa việc thương mại hóa và bảo vệ trước các rủi ro về xâm phạm quyền trong khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh về thu hút và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chính sách khuyến khích thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

- Đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện tốt các đề án, kế hoạch như: Đề án “Ứng dụng KH&CN để phát triển công nghiệp công nghệ sinh học tại tỉnh Nam Định”; Đề án bảo tồn nguồn gen giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Nam Định giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030,...

- Các sở, ban, ngành chủ động tham mưu ban hành các chính sách, quy định trong phạm vi thẩm quyền nhằm thu hút đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ cụ thể, có trách nhiệm: Tổ chức quán triệt, triển khai các nội dung nêu trong Kế hoạch nhằm cải thiện chỉ số ĐMST đạt mục tiêu đề ra; Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện (Phụ lục kèm theo kế hoạch).

- Chế độ báo cáo: Định kỳ trước 15/7 hàng năm các đơn vị gửi số liệu về Sở Khoa học và Công nghệ để phục vụ tính toán chỉ số Đổi mới sáng tạo của tỉnh Nam Định.

#### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Là cơ quan thường trực trực tiếp theo dõi, đôn đốc các cơ quan liên quan thực hiện Kế hoạch, tổng hợp nhiệm vụ nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo.

- Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện Chỉ số 1.1.1. Chính sách thúc đẩy KHCN&ĐMST phục vụ phát triển KT-XH; Chỉ số 2.2.4. Số tổ chức KH&CN/10,000 dân; Chỉ số 5.2.1. Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức KH&CN và DN; Chỉ số 6.3.2. Số DN KH&CN và DN đủ điều kiện là DN

KH&CN/1.000 dân; Chỉ số 6.3.3. Tỷ lệ DN khởi nghiệp sáng tạo trong tổng số DN mới thành lập.

- Chủ động tham mưu ban hành các chính sách, quy định trong phạm vi thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của doanh nghiệp; giúp thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi để cho hoạt động ĐMST ở địa phương, góp phần phát triển KT-XH.

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết các giải pháp tiếp tục phát huy chỉ số điểm mạnh (Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức KH&CN và DN); và các giải pháp cải thiện chỉ số điểm yếu (Số DN ngành dịch vụ chuyên môn KH&CN/1,000DN; Đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể/10.000 dân; Số DN KH&CN và DN đủ điều kiện là DN KH&CN/1.000DN)

## **2. Sở Tài chính**

- Chủ trì cung cấp Chỉ số 2.2.2. Chi cho khoa học và công nghệ/GRDP.
- Phối hợp với Sở KH&CN và các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

## **3. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**

- Chủ trì cung cấp Chỉ số 7.1.2. Số lượng sản phẩm OCOP/tổng số đơn vị hành chính cấp xã và Phối hợp cung cấp Chỉ số 1.1.1. Chính sách thúc đẩy KH&CN&ĐMST phục vụ phát triển KT-XH

- Chủ động tham mưu ban hành các chính sách, quy định trong phạm vi thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của doanh nghiệp; giúp thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi để cho hoạt động ĐMST ở địa phương, góp phần phát triển KT-XH.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện Chương trình OCOP theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị. Tư vấn, hướng dẫn các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP hàng năm, đặc biệt là các sản phẩm OCOP 4 sao trở lên.

## **4. Sở Công thương**

- Chủ trì cung cấp Chỉ số 5.2.3. Tỷ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các cụm công nghiệp/1.000 DN; Phối hợp cung cấp Chỉ số 1.1.1. Chính sách thúc đẩy

## KHCN&ĐMST phục vụ phát triển KT-XH

- Chủ động tham mưu ban hành các chính sách, quy định trong phạm vi thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của doanh nghiệp; giúp thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi để cho hoạt động ĐMST ở địa phương, góp phần phát triển KT-XH.

### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì cung cấp Chỉ số 2.1.2. Tỷ lệ HSTH tham gia các cuộc thi nghiên cứu KH&KT.

- Tiếp tục triển khai thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh nhằm duy trì và phát huy chỉ số điểm mạnh (Điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT của 5 môn).

### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Chủ động tham mưu ban hành các chính sách, quy định trong phạm vi thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của doanh nghiệp; giúp thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi để cho hoạt động ĐMST ở địa phương, góp phần phát triển KT-XH.

### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp cung cấp Chỉ số 1.1.1. Chính sách thúc đẩy KHCN&ĐMST phục vụ phát triển KT-XH.

- Chủ động tham mưu ban hành các chính sách, quy định trong phạm vi thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của doanh nghiệp; giúp thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi để cho hoạt động ĐMST ở địa phương, góp phần phát triển KT-XH.

### **8. Ban Quản lý các khu công nghiệp**

- Phối hợp cung cấp Chỉ số 1.1.1. Chính sách thúc đẩy KHCN&ĐMST phục vụ phát triển KT-XH; Chủ trì cung cấp Chỉ số 3.2.2. Tỷ lệ đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng và Chủ trì cung cấp Chỉ số 5.2.2. Tỷ lệ dự án đầu tư đang hoạt động trong các khu công nghiệp/1.000 DN.

- Chủ động tham mưu ban hành các chính sách, quy định trong phạm vi thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của doanh nghiệp; giúp thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi để cho hoạt động ĐMST ở địa phương, góp phần phát triển KT-XH.

### **9. Cục Thống kê tỉnh**

- Chủ trì cung cấp Chỉ số 5.3.1. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài/GRDP.
- Chủ trì cung cấp Chỉ số 4.2.3. Đóng góp trong GDP cả nước.

### **10. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Nam Định**

- Chủ trì cung cấp Chỉ số 4.1.2. Tài chính vi mô/GRDP; Chỉ số 4.2.3. Đóng góp trong GDP cả nước
- Xây dựng Kế hoạch chi tiết các giải pháp tiếp tục phát huy chỉ số điểm mạnh (Chỉ số 4.1.2. Tài chính vi mô/GRDP).

Trên đây là Kế hoạch nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo tỉnh Nam Định. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) xem xét, quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VP1, VP7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Lê Đoàn**